TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM H** **TỈNH TUYÊN Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ	*Chiêm H, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 325/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Chị Hà Thị Y, sinh năm 1981, là nguyên đơn.

- Anh Phùng Vĩnh Q, sinh năm 1979, là bị đơn.

Cùng địa chỉ: Thôn Ngọc L, xã Vinh Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Y và anh Phùng Vĩnh Q.

- Về con chung: Chị Hà Thị Y là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Phùng Thị Mỹ L, sinh ngày 02/01/2006 và cháu Phùng Linh C, sinh ngày 12/12/2012. Cháu Phùng Thị B,sinh ngày 02/03/2003, đã đủ 18 tuổi nên không đề nghị Toà án giải quyết. Anh Qkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do hai bên đương sự thoả thuận được với nhau các nội dung giải quyết vụ án nên phải nộp tổng tiền án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)/ hai người, mỗi người phải nộp tiền án phí là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Hà Thị Y là cá nhân thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Phùng Vĩnh Q phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- UBND xã Vinh Quang (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú